Biểu số 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TỔNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021	So sánh		Ghi chú
		KH năm 2020	Ước TH năm 2020		UTH 2020/KH 2020	KH 2021/UTH 2020	
1	2	3	4	5	6=4/3	7=5/3	8
	TỔNG SỐ	**23.500**	**25.760**	**26.500**	**110%**	**102,9%**	
A	**VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**3.870**	**3.460**	**3.230**	**89%**	**93,4%**	
I	**VỐN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**	**2.690**	**1.870**	**2.195**	**70%**	**117,4%**	
a	**VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**929**	**813**	**1.000**	**88%**	**123,0%**	
1	Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP	828,0	612	750	**74%**	**122,5%**	
2	Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	0,8	0,8		100%	0,0%	
3	Vốn doanh nghiệp nhà nước	100	200	250	200%	125,0%	
b	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.761**	**1.057**	**1.195**	**60%**	**113,1%**	
1	Vốn Chương trình mục tiêu	1.256,0	868,0	1.006	**69%**	**115,9%**	
	+ Vốn trong nước	*626,0*	*626,0*	*533*	100%	85,1%	
	+ Vốn ngoài nước	*630,0*	*242,0*	*473*	38%	195,5%	
2	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia	189	189	189	100%	100,0%	
3	Vốn Trái phiếu Chính phủ	316					
	Thuỷ lợi	316					
II	**VỐN CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ**	**1.180**	**1.590**	**1.035**	**135%**	**65,1%**	
1	Bộ Nông nghiệp và PTNT	1.050	1.440	400	137%	27,8%	
2	Bộ Giao thông vận tải	100	120	600	120%	500,0%	
3	Bộ, ngành khác	30	30	35	100%	116,7%	
B	**VỐN CÁC THÀNH PHẦN KT VÀ VỐN KHÁC**	**19.630**	**22.300**	**23.270**	**114%**	**104,3%**	
1	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các thành phần kinh tế khác	16.330	20.000	20.870	122%	104,4%	
a	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	4.100	2.300	2.500	56%	108,7%	
b	Vốn các thành phần KT	12.230	17.700	18.370	145%	103,8%	
2	Vốn Dân cư	3.300	2.300	2.400	70%	104,3%	

Biểu số 2

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN GIAO ĐẦU NĂM KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH đầu năm 2021	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**1.757.426**	
1	**Vốn ngân sách địa phương**	**750.880**	
	- Chi XDCB vốn tập trung trong nước	309.980	
	- Thu tiền SD đất	250.000	
	- Xổ số kiến thiết	70.000	
	- Bội chi ngân sách địa phương	120.900	
2	**Vốn Ngân sách Trung ương**	**1.006.546**	
a	Vốn trong nước	533.060	
b	Vốn nước ngoài	473.486	

Biểu số 3

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021					Ghi chú
			Tổng số	Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Bội chi NSĐP	
	Cân đối NSĐP		**750.880**	**309.980**	**250.000**	**70.000**	**120.900**	
	- Vốn TW cân đối		309.980					
	- Thu tiền sử dụng đất		250.000					
	- Thu XSKT		70.000					
	- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		120.900					
	Phân bổ chi tiết như sau:							
I	**THANH TOÁN CT HOÀN THÀNH**		**8.900**	**8.900**	-	-	-	
1	Nhà cộng đồng phòng tránh thiên tai trường mẫu giáo Công Hải, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc	Chi cục Thủy lợi	1.500	1.500				
2	Khắc phục sạt lở bờ sông đoạn sau lưng Miếu Năm Bà, thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước	UBND huyện Ninh Phước	700	700				
3	Xây dựng các hạng mục Trường THPT Phạm Văn Đồng, huyện Ninh Phước	BQLDA Đầu tư xây dựng các CT dân dụng và công nghiệp	600	600				
4	Xây dựng các hạng mục Trường THPT Ninh Hải, huyện Ninh Hải	BQLDA Đầu tư xây dựng các CT dân dụng và công nghiệp	600	600				
5	Nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết bị truyền hình thực hiện lộ trình số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	600	600				
6	Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4.900	4.900				
II	**VỐN PHÂN CẤP**		**239.500**	**93.000**	**146.500**	-	-	
a	*- Vốn Trung ương cân đối*		*93.000*	*93.000*	-	-	-	
	Thành phố PRTC		12.458	12.458				
	Huyện Ninh Sơn		14.279	14.279				
	Huyện Ninh Phước		13.829	13.829				
	Huyện Thuận Nam		13.477	13.477				
	Huyện Ninh Hải		12.592	12.592				
	Huyện Thuận Bắc		12.844	12.844				
	Huyện Bác ái		13.521	13.521				
b	*- Thu tiền sử dụng đất*		*146.500*	-	*146.500*	-	-	
	Thành phố PRTC		50.000		50.000			
	Huyện Ninh Sơn		20.000		20.000			
	Huyện Ninh Phước		32.000		32.000			
	Huyện Thuận Nam		10.000		10.000			
	Huyện Ninh Hải		30.000		30.000			
	Huyện Thuận Bắc		4.000		4.000			
	Huyện Bác ái		500		500			
III	**LẬP, THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 VÀ CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH KHÁC**		**34.000**	**27.000**	**7.000**	-	-	
1	Lập, thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	20.000	20.000				
2	Quy hoạch sử dụng đất		14.000	7.000	7.000			
IV	**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**		**15.000**	**10.000**	**5.000**			
V	**HỖ TRỢ QPAN**		**51.000**	**51.000**	-	-	-	
1	BCH Quân sự tỉnh	BCH Quân sự tỉnh	23.000	23.000				
	Trong đó:							
	Nhà khách BCH Quân sự tỉnh		7.500	7.500				

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021					Ghi chú
			Tổng số	Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Bội chi NSĐP	
	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Thuận Bắc		5.500	5.500				
	Phân bổ sau (để đền bù dự án Doanh trại cơ quan BCH Quân sự tỉnh sau khi dự án đầu tư được phê duyệt)		10.000	10.000				
2	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	15.000	15.000				
	Trong đó:							
	Doanh trại sở chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Thuận		15.000	15.000				
3	Công an tỉnh	Công an tỉnh	13.000	13.000				
	Chuyển tiếp							
	- Nhà tàng thư		6.000	6.000				
	Khởi công mới		*7.000*	*7.000*				Phân bổ sau khi dự án đầu tư được duyệt
	- Cảnh sát cơ động và nuôi nhốt chó nghiệp vụ							
	- Nhà tạm giữ phương tiện Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm							
VI	**HỖ TRỢ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT**	Quỹ Đầu tư phát triển	**10.000**		**10.000**			
VII	**HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN**		**5.000**		**5.000**			
VIII	**ĐỐI ỨNG ODA**		**24.924**	**12.424**	**-**	**12.500**	**-**	
1	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	18.000	8.000		10.000		
2	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	6.924	4.424		2.500		
IX	**ĐỐI ỨNG VỐN NSTW**		**15.000**	**10.000**	**-**	**5.000**	**-**	
	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông						Giao sau khi dự án được phê duyệt
X	**ĐỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG**		**83.000**	**-**	**76.500**	**6.500**	**-**	
	- Nông thôn mới		70.000		63.500	6.500		
	- Giảm nghèo		6.500		6.500			
	- Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		6.500		6.500			
XI	**BÙ HỤT THU NĂM 2020, THANH TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH KHI CÓ QUYẾT TOÁN VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC**		**70.956**	**63.000**	**-**	**7.956**	**-**	
XII	**THỰC HIỆN DỰ ÁN**		**72.700**	**34.656**	**-**	**38.044**	**-**	
a	***Chuyển tiếp***		***62.200***	***24.156***	**-**	***38.044***	**-**	
1	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện chuyên khoa Da liễu - Tâm thần tỉnh	Sở Y tế	1.100			1.100		
2	Cải tạo và sửa chữa Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh	425			425		
3	Thư viện tỉnh	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	6.300	6.300				
4	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	40.000	10.356		29.644		
5	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4.500	4.500				
6	Đường Ma Nới - Tà Nôi	UBND huyện Ninh Sơn	3.000	3.000				
7	Khu nhà làm việc của giảng viên Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị	4.500			4.500		

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021					Ghi chú
			Tổng số	Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Bội chi NSĐP	
8	Trường Liên cấp THCS, THPT huyện Bác Ái (hạng mục khối hành chính quản trị, nhà bếp + nhà ăn học sinh)	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.955			1.955		
9	Xây dựng nhà vòm bảo vệ và bể bơi cho học sinh phòng chống đuối nước Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, thành phố PRTC	Chi cục Thủy lợi	420			420		
b	***Khởi công mới***		***10.500***	***10.500***	-	-	-	Phân bổ sau khi có Quyết định phê duyệt dự án
1	Công trình phòng cống thiên tai (18 cột thu lôi)	Chi cục Thủy lợi						
XIII	**BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**		**120.900**	-	-	-	**120.900**	
1	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - tiểu dự án thành phố Phan Rang Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	82.496				82.496	
2	Dự án mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (WB3)	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	11.000				11.000	
3	Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	3.000				3.000	
4	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	20.404				20.404	
5	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Ninh Thuận	Sở Y tế	4.000				4.000	

Biểu số 4

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021

(Biểu mẫu kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 / 12 /2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài (*)	
	Tổng số		**1.006.546**	**533.060**	**473.486**	
I	**Thanh toán công trình hoàn thành**		**6.000**	**6.000**	**0**	
1	Dự án rà phá bom mìn vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	6.000	6.000		
II	**Dự án chuyển tiếp**		**728.546**	**255.060**	**473.486**	
2	Hồ chứa nước Sông Than	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	68.000	68.000		
3	Đường đôi vào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (đoạn phía Nam)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng & Công nghiệp	66.000	66.000		
4	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	17.400		17.400	
5	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	47.000	22.000	25.000	
6	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA II)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22.100	3.400	18.700	
7	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và Thuận Nam	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	56.000	4.000	52.000	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
8	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	17.000	2.000	15.000	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
9	Hồ chứa nước Kiền Kiền	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	55.560	45.560	10.000	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước
10	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	123.386		123.386	
11	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - dự án thành phần Ninh Thuận	Sở Y tế	39.700	9.700	30.000	
12	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Ban XDNL và thực hiện các dự án ODA ngành nước	82.000		82.000	

	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Vốn trong nước	Vốn nước ngoài (*)	
13	Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Ban XDNL và thực hiện các dự án ODA ngành nước	134.400	34.400	100.000	
III	**Khởi công mới**		**272.000**	**272.000**		Phân bổ chi tiết sau khi hoàn tất thủ tục đầu tư
1	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	5.000	5.000		Chuẩn bị đầu tư
2	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng & Công nghiệp				
3	Đường Văn Lâm - Sơn Hải	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông				
4	Đường vành đai phía Bắc (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đi Quốc lộ 1 A)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông				
5	Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT				
6	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh				

Ghi chú: (*) Vốn nước ngoài giải ngân theo kế hoạch được giao

UBND huyện Bác Ái

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**14.021**	**13.521**	**500**	
	Vốn phân cấp (*)	14.021	13.521	500	

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

UBND huyện Thuận Bắc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**16.844**	**12.844**	**4.000**	
	Vốn phân cấp (*)	16.844	12.844	4.000	

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

UBND huyện Ninh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**42.592**	**12.592**	**30.000**	
	Vốn phân cấp (*)	42.592	12.592	30.000	

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**46.529**	**14.529**	**32.000**	
1	**Vốn phân cấp (*)**	**45.829**	**13.829**	**32.000**	
2	**Thanh toán công trình hoàn thành**	**700**	**700**	**-**	
	Khắc phục sạt lở bờ sông đoạn sau lưng Miếu Năm Bà, thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước	700	700		

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

UBND huyện Thuận Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**23.477**	**13.477**	**10.000**	
	Vốn phân cấp (*)	23.477	13.477	10.000	

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

UBND huyện Ninh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**37.279**	**17.279**	**20.000**	
1	**Vốn phân cấp (*)**	**34.279**	**14.279**	**20.000**	
2	**Thực hiện dự án**	**3.000**	**3.000**	**-**	
	Dự án chuyển tiếp				
	Đường Ma Nới - Tà Nôi	3.000	3.000		

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**62.458**	**12.458**	**50.000**	
	Vốn phân cấp (*)	62.458	12.458	50.000	

Ghi chú: (*) Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định, trong đó trích tối thiểu 10% nguồn thu tiền đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyết định phân bổ chi tiết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để theo dõi

Công an tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:Chi XDCB vốn tập trung trong nước	
	Tổng số	**13.000**	**13.000**	
	Công trình chuyển tiếp	*6.000*	*6.000*	
1	Nhà tàng thư Công an tỉnh	6.000	6.000	
	Công trình khởi công mới	*7.000*	*7.000*	*Phân bổ chi tiết sau khi có Quyết định phê duyệt dự án*
2	Đại đội cảnh sát cơ động và nuôi nhốt chó nghiệp vụ (giai đoạn 2)			
3	Nhà tạm giữ phương tiện Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm			

BCH Quân sự tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021				Ghi chú
		Tổng số	Vốn NSĐP		Vốn NSTW trong nước	
			Tổng số	Trong đó:Chi XDCB vốn tập trung trong nước		
	Tổng số	**29.000**	**23.000**	**23.000**	**6.000**	
I	**Vốn ngân sách địa phương**	**23.000**	**23.000**	**23.000**	**-**	
	Thực hiện dự án					
1	Nhà khách BCH Quân sự tỉnh	7.500	7.500	7.500		
2	Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Thuận Bắc	5.500	5.500	5.500		
	Phân bổ sau (để đền bù dự án Doanh trại cơ quan BCH Quân sự tỉnh sau khi dự án đầu tư được phê duyệt)	10.000	10.000	10.000		
II	**Vốn ngân sách trung ương**	**6.000**	**-**	**-**	**6.000**	
	Thanh toán công trình hoàn thành					
1	Dự án Rà phá bom mìn vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020	6.000			6.000	

BCH Bộ đội biên phòng tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Chi XDCB vốn tập trung trong nước	
	Tổng số	**15.000**	**15.000**	
	Doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Thuận	15.000	15.000	

Ngành Y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021					Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSĐP		Vốn NSTW		
				Thu XSKT	Bội chi NSĐP	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	Tổng số		**45.225**	**1.525**	**-**	**9.700**	**30.000**	
I	**Vốn ngân sách địa phương**		**5.525**	**1.525**	**-**	**-**	**-**	
	Công trình chuyển tiếp		*5.525*	*1.525*	-			
1	Cải tạo và sửa chữa Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh	425	425				
2	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện chuyên khoa Da liễu - Tâm thần tỉnh	Sở Y tế	1.100	1.100				
3	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - dự án thành phần Ninh Thuận	Sở Y tế	4.000		4.000			
II	**Vốn ngân sách trung ương**		**39.700**	**-**	**-**	**9.700**	**30.000**	
	Công trình chuyển tiếp		*39.700*	-	-	*9.700*	*30.000*	
1	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - dự án thành phần Ninh Thuận	Sở Y tế	39.700			9.700	30.000	

Đài Phát thanh và Truyền hình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Chi XDCB vốn tập trung trong nước	
	Tổng số	**600**	**600**	
	Thanh toán công trình hoàn thành	***600***	***600***	
1	Nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết bị truyền hình thực hiện lộ trình số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020	600	600	

Trường Chính trị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Thu XSKT	
	Tổng số	**4.500**	**4.500**	
	Công trình chuyển tiếp			
1	Khu nhà làm việc của giảng viên Trường Chính trị tỉnh	4.500	4.500	

Sở Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn NSĐP			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu XSKT	
	Tổng số	**41.955**	**10.356**	**31.599**	
	Công trình chuyển tiếp				
1	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2	40.000	10.356	29.644	
2	Trường Liên cấp THCS, THPT huyện Bác Ái (hạng mục khối hành chính quản trị, nhà bếp + nhà ăn học sinh)	1.955		1.955	

Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW trong nước	
	Tổng số	**5.000**	**5.000**	
	Chuẩn bị đầu tư	***5.000***	***5.000***	
	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	5.000	5.000	

Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021						Ghi chú
		Tổng số	Vốn NSĐP			Vốn NSTW		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu XSKT	Bội chi NSĐP	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	Tổng số	**316.820**	**4.424**	**2.500**	**93.496**	**34.400**	**182.000**	
I	**Vốn ngân sách địa phương**	**100.420**	**4.424**	**2.500**	**93.496**			
	Công trình chuyển tiếp							
1	Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	82.496			82.496			
2	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	17.924	4.424	2.500	11.000			
II	**Vốn ngân sách trung ương**	***216.400***				***34.400***	***182.000***	
	Công trình chuyển tiếp							
1	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	82.000					82.000	
2	Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	134.400				34.400	100.000	

Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			
			NSĐP		Vốn NSTW trong nước	
			Tổng số	Trong đó: Chi XDCB vốn tập trung trong nước		
	TỔNG SỐ	**82.900**	**16.900**	**16.900**	**66.000**	
I	**Vốn ngân sách địa phương**	**16.900**	**16.900**	**16.900**	**-**	
	Thanh toán công trình hoàn thành	***6.100***	***6.100***	***6.100***		
1	Xây dựng các hạng mục Trường THPT Phạm Văn Đồng, huyện Ninh Phước	600	600	600		
2	Xây dựng các hạng mục Trường THPT Ninh Hải, huyện Ninh Hải	600	600	600		
3	Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	4.900	4.900	4.900		
	Công trình chuyển tiếp	***10.800***	***10.800***	***10.800***		
4	Thư viện tỉnh	6.300	6.300	6.300		
5	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn	4.500	4.500	4.500		
II	**Vốn ngân sách Trung ương**	**66.000**		**-**	**66.000**	
	Công trình chuyển tiếp			-		
1	Đường đôi vào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (đoạn phía Nam)	66.000			66.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021						Ghi chú
		Tổng số	Nguồn vốn NSĐP			Nguồn vốn NSTW		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu XSKT	Bội chi NSĐP	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	Tổng số	**425.750**	**8.000**	**10.000**	**23.404**	**141.560**	**242.786**	
I	**Vốn ngân sách địa phương**	**41.404**	**8.000**	**10.000**	**23.404**			
	Công trình chuyển tiếp							
1	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	18.000	8.000	10.000				
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	3.000			3.000			
3	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	20.404			20.404			
II	**Vốn ngân sách trung ương**	**384.346**				**141.560**	**242.786**	
	Công trình chuyển tiếp							
1	Hồ chứa nước sông Than	68.000				68.000		
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	17.400					17.400	
3	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	123.386					123.386	
4	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và Thuận Nam	56.000				4.000	52.000	
5	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận	17.000				2.000	15.000	
6	Hồ chứa nước Kiền Kiền	55.560				45.560	10.000	
7	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	47.000				22.000	25.000	

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 4140 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng	Trong đó		
			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	Tổng số	**22.100**	**3.400**	**18.700**	
	Công trình chuyển tiếp				
	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA II)	22.100	3.400	18.700	

Chi cục thủy lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Chi XDCB vốn tập trung trong nước	Thu XSKT	
	Tổng số	**1.920**	**1.500**	**420**	
	Thanh toán công trình hoàn thành	***1.500***	***1.500***	-	
1	Nhà cộng đồng phòng tránh thiên tai trường mẫu giáo Công Hải, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc	1.500	1.500		
	Công trình chuyển tiếp	***420***	-	***420***	
2	Xây dựng nhà vòm bảo vệ và bể bơi cho học sinh phòng chống đuối nước Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, thành phố PRTC	420		420	

Sở Kế hoạch và Đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Chi XDCB vốn tập trung trong nước	
	Tổng số	**20.000**	**20.000**	
1	Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	20.000	20.000	

Quỹ Đầu tư phát triển

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIỂU CHI TIẾT
KẾ HOẠCH NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /12/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng số	**10.000**	**10.000**	
1	**Hỗ trợ Quỹ Phát triển đất**	10.000	10.000	